TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiểu Cần, ngày 16 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức H, sinh năm 1993;

Địa chỉ: 772/24 Đoàn Văn B, Phường 16, Quận 4, Thành phố H.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ D thống Trần Minh H, sinh ngày 02/02/2016 cho chị Duyên nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện

vọng muốn sống cùng với chị D của Minh H. Chị D không yêu cầu anh Huy cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng: Sau khi được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng của người trực tiếp nuôi con, đương sự trình bày đủ điều kiện nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Đức H và chị Nguyễn Thị Mỹ D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Trần Đức H tự nguyện chịu thay toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị Mỹ D. Anh Trần Đức H phải chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006439 ngày 19/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Hoàn trả cho anh Trần Đức H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Chị Nguyễn Thị Mỹ D không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần;
-Các đương sự;
-UBND Phường 16
(kết hôn ngày 15/3/2016);
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Diêu Hoàng Tiếp